TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ	*Hương Thuỷ, ngày 26 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ngọc D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 02/136 đường T, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Đoàn M, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 8B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Ngọc D và anh Đoàn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trương Thị Ngọc D và anh Đoàn M có 02 người con chung tên là Đoàn M Nhật, sinh ngày 11/5/2011 và Đoàn M Q, sinh ngày 14/4/2013. Chị Trương Thị Ngọc D và anh Đoàn M thỏa thuận: Giao cháu Đoàn M Nhật, sinh ngày 11/5/2011 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Đoàn M Q, sinh ngày 14/4/2013 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Ngọc D và anh Đoàn M không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Trương Thị Ngọc D và anh Đoàn M không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị Ngọc D và anh Đoàn M thỏa thuận, chị Trương Thị Ngọc D chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0003572 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thuỷ. Hoàn trả cho chị Trương Thị Ngọc D số tiền chênh lệch tạm ứng án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTX Hương Thuỷ;
- Chi cục THADSTX Hương Thuỷ;
- UBND phường P, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế ;
(Đăng ký kết hôn số 83 ngày 29/6/2011)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân